TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MỸ HÀO** TỈNH HƯNG YÊN ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 03/2023/QĐST- KDTM	*Mỹ Hào, ngày 25 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2023/TLST – KDTM ngày 16/3/2023;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần thương mại và xây dựng S.

Trụ sở: Tổ dân phố P, phường M, thị xã M, tỉnh H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Tuấn Kh – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy R – Phó giám đốc

Bị đơn: Công ty TNHH xây dựng và thương mại T

Trụ sở: Thôn Nh, xã Ng, thị xã M, tỉnh H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T – Giám đốc

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH xây dựng và thương mại T còn nợ công ty cổ phần thương mại và xây dựng S số tiền mua bê tông thương phẩm là **1.449.203.000đ** (*Một tỷ bốn trăm bốn mươi chín triệu hai trăm linh ba nghìn đồng*) theo hợp đồng kinh tế số 20.04/2018 HĐKT – TPHY – CONTRACO18, các biên bản đối chiếu công nợ tính đến ngày 04/8/2021 và số tiền lãi trên số nợ gốc tính đến ngày 30/11/2022 là 903.394.485đồng.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Công ty cổ phần thương mại và xây dựng S tự nguyện không yêu cầu công ty công ty TNHH xây dựng và thương mại T phải trả số tiền lãi tính đến ngày 30/11/2022 số tiền là 903.394.485đồng(*Chín trăm linh ba triệu ba trăm chín mươi tư nghìn bốn trăm*

tám mươi lăm đồng) và số tiền lãi phát sinh sau ngày 30/11/2022.

Hai bên thống nhất phương án và kỳ hạn trả nợ số tiền gốc 1.449.203.000đ (*Một tỷ bốn trăm bốn mươi chín triệu hai trăm linh ba nghìn đồng*) như sau:

Ngày 30/6/2023 công ty TNHH xây dựng và thương mại T trả công ty cổ phần thương mại và xây dựng S số tiền 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*).

Ngày 30/9/2023 công ty TNHH xây dựng và thương mại T trả công ty cổ phần thương mại và xây dựng S số tiền 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*).

Ngày 31/12/2023 công ty TNHH xây dựng và thương mại T trả công ty cổ phần thương mại và xây dựng S số tiền 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*).

Ngày 30/6/2024 công ty TNHH xây dựng và thương mại T trả công ty cổ phần thương mại và xây dựng S số tiền 449.203.000đ (*Bốn trăm bốn mươi chín triệu hai trăm linh ba nghìn đồng*).

Trường hợp công ty TNHH xây dựng và thương mại T vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào như đã thỏa thuận thì phải chịu lãi suất bằng 150% lãi suất vay ngân hàng mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng. Đồng thời công ty cổ phần thương mại và xây dựng S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền ra quyết định thi hành án đối với toàn bộ số tiền còn nợ, bao gồm cả các khoản chưa đến hạn như đã thỏa thuận.

3. Án phí: Các đương sự thỏa thuận bị đơn là công ty TNHH xây dựng và thương mại T phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 27.738.000đ (*Hai mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn đồng*).

Trả lại công ty cổ phần thương mại và xây dựng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 39.525.000đ (*Ba mươi chín triệu lăm trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0013267 ngày 15/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: ***Thẩm phán***

- Đương sự;
- VKSND thị xã Mỹ Hào;
- Chi cục THADS thị xã Mỹ Hào;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Tân Huyền